

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 105/2017/TLST- HNGĐ. Ngày 3 tháng 8 năm 2017.

*Nguyên đơn:* Anh **Đình Văn N** . Sinh năm 1984.

Địa chỉ: Tổ 8, Thị trấn K, huyện M, tỉnh Gia Lai.

*Bị đơn :* Chị **Nguyễn Thị A** – Sinh năm 1987.

Địa chỉ: Xóm T, xã N, huyện T - Nghệ An.

Căn cứ, Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 8 năm 2017.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. **Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Anh Đình Văn N và chị Nguyễn Thị A.

2. **Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Đình Văn N và chị Nguyễn Thị A thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung Đình Quốc V. Sinh ngày 3/9/2010, cho chị A trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh N cấp dưỡng tiền nuôi con cùng chị A mỗi tháng 1.000.000 (Một triệu) đồng. Thi hành kể từ tháng 9/2017 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi trưởng thành. Anh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom mà không ai được cản trở .

- Về tài sản chung và các khoản nợ: Anh N và chị A thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Đinh Văn N tự nguyện nộp 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, 150.000 đồng án phí cấp dưỡng tiền nuôi con, được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí anh N đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T theo biên lai số 0009280 ngày 3/8/2017

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND Xã T-huyện V – tỉnh Y
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN KỲ**

**Thẩm phán**

**Trần Thị Trà**

